|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC    (*Đề gồm có 03 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022**  [**Môn: SINH HỌC – Lớp 12**](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-sinh-hoc/tai-lieu-sinh-hoc-lop-12/)  Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)     |  | | --- | | **MÃ ĐỀ 423** | |

**Câu 1:** Kiểu phân bố nào sau đây có ý nghĩa làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể?

**A.** Phân bố theo chiều thẳng đứng. **B.** Phân bố đồng đều.

**C.** Phân bố ngẫu nhiên. **D.** Phân bố theo nhóm.

**Câu 2:** Trong quần xã sinh vật, quan hệ nào sau đây thuộc quan hệ hỗ trợ?

**A.** Hợp tác. **B.** Cạnh tranh.

**C.** Kí sinh. **D.** Ức chế - cảm nhiễm.

**Câu 3:** Hình thành loài bằng con đường cách ly địa lý mang đặc điểm nào sau đây?

**A.** Xảy ra với tốc độ nhanh trong thời gian ngắn.

**B.** Thường gắn liền với quá trình hình thành quần thể thích nghi.

**C.** Xảy ra chủ yếu ở động vật và thực vật bậc cao.

**D.** Không chịu tác động của chọn lọc tự nhiên và các cơ chế cách ly.

**Câu 4:** Nhân tố vô sinh trong hệ sinh thái là

**A.** sinh vật sản xuất. **B.** sinh vật phân giải.

**C.** nước. **D.** sinh vật tiêu thụ.

**Câu 5:** Đặc điểm nào sau đây là điểm giống nhau giữa người và vượn người?

**A.** Đều có 3 nhóm máu. **B.** Có tiếng nói phát triển.

**C.** Biết biểu lộ tình cảm. **D.** Bộ gen giống nhau 100%.

**Câu 6:** Chân chuột chũi tương tự với cơ quan nào sau đây?

**A.** Chân dế chũi. **B.** Tay người. **C.** Cánh bướm. **D.** Cánh ong.

**Câu 7:** Nội dung nào sau đây đúng khi nói về hóa thạch?

**A.** Là bằng chứng gián tiếp về lịch sử tiến hóa của sinh giới.

**B.** Hóa thạch chỉ là những dấu vết của sinh vật để lại trên đá.

**C.** Hóa thạch không có dạng được bảo quản gần như nguyên vẹn.

**D.** Là di tích của sinh vật để lại trong các lớp đất đá của vỏ trái đất.

**Câu 8:** Nguyên nhân bên trong gây ra diễn thế sinh thái là

**A.** lũ lụt, hạn hán. **B.** cạnh tranh giữa các loài trong quần xã.

**C.** mưa bão, lũ lụt. **D.** hạn hán, mưa bão.

**Câu 9:** Môi trường sống của giun đất là môi trường

**A.** nước. **B.** sinh vật. **C.** trên cạn. **D.** đất.

**Câu 10:** Nhân tố sinh thái nào sau đây là nhân tố hữu sinh?

**A.** Nhiệt độ. **B.** Hàm lượng nước. **C.** Cây cỏ. **D.** Khí O2.

**Câu 11:** Các cá thể của các loài khác nhau có thể có những tập tính giao phối riêng nên giữa chúng thường không giao phối với nhau. Đây là dạng cách li sinh sản nào sau đây của sinh vật?

**A.** Cách li thời gian (mùa vụ). **B.** Cách li cơ học

**C.** Cách li nơi ở (sinh cảnh). **D.** Cách li tập tính.

**Câu 12:** Trong hệ sinh thái, quá trình phân giải xác chết và chất thải của sinh vật được thực hiện bởi nhóm sinh vật

**A.** phân giải. **B.** tiêu thụ bậc 2.

**C.** tiêu thụ bậc 1. **D.** sản xuất.

**Câu 13:** Số lượng cá thể trên một đơn vị diện tích hay thể tích của quần thể được gọi là

**A.** mật độ cá thể của quần thể. **B.** kích thước của quần thể.

**C.** tỉ lệ nhóm tuổi. **D.** tỉ lệ giới tính.

**Câu 14:** Theo thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố nào sau đây có thể làm xuất hiện các alen mới trong quần thể?

**A.** Các cơ chế cách li. **B.** Đột biến.

**C.** Chọn lọc tự nhiên. **D.** Giao phối không ngẫu nhiên.

**Câu 15:** Theo Đacuyn, quá trình hình thành loài mới diễn ra theo con đường nào sau đây?

**A.** Phân li kiểu gen từ một nguồn gốc chung.

**B.** Phân li kiểu gen từ các nguồn gốc khác nhau.

**C.** Phân li tính trạng từ các nguồn gốc khác nhau.

**D.** Phân li tính trạng từ một nguồn gốc chung.

**Câu 16:** Một loài cá chỉ sống được trong khoảng nhiệt độ từ 50C đến 420C và sinh trưởng thuận lợi trong khoảng nhiệt độ từ 200C đến 350C. Giới hạn trên của loài cá này là

**A.** 50C. **B.** 200C. **C.** 420C. **D.** 350C.

**Câu 17:** Khi nói về chuỗi và lưới thức ăn, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Trong một lưới thức ăn, mỗi loài chỉ tham gia vào một chuỗi thức ăn nhất định

**B.** Quần xã càng đa dạng về thành phần loài thì lưới thức ăn càng phức tạp.

**C.** Trong một chuỗi thức ăn, mỗi loài có thể thuộc nhiều mắt xích khác nhau.

**D.** Chuỗi và lưới thức ăn phản ánh mối quan hệ sinh sản giữa các loài trong quần xã.

**Câu 18:** Theo lí thuyết, thể song nhị bội được tạo ra bằng con đường lai xa và đa bội hóa giữa loài lúa mì B (BBDD) và loài lúa mì hoang dại E (EEmm) có kiểu gen nào sau đây?

**A.** BBDDEEmm. **B.** BBmm. **C.** DDEE. **D.** BbDdEeMm.

**Câu 19:** Các con bồ nông đi kiếm ăn theo đàn, chúng giúp nhau tìm nguồn thức ăn tốt hơn các con bồ nông đi kiếm ăn riêng rẽ. Đây là ví dụ minh họa mối quan hệ nào sau đây?

**A.** Cạnh tranh cùng loài. **B.** Hội sinh.

**C.** Hỗ trợ cùng loài. **D.** Cộng sinh.

**Câu 20:** Khi nói về diễn thế, phát biểu nào sau đây là đúng?

**A.** Diễn thế thứ sinh không làm thay đổi điều kiện môi trường sống của quần xã.

**B.** Diễn thế thứ sinh có thể dẫn đến hình thành quần xã tương đối ổn định.

**C.** Diễn thế nguyên sinh chỉ chịu tác động của điều kiện ngoại cảnh.

**D.** Trong diễn thế nguyên sinh, thành phần loài của quần xã không thay đổi.

**Câu 21:** Khi trong cùng một sinh cảnh có sự tồn tại của nhiều loài gần nhau về nguồn gốc và có chung nguồn sống thì sự cạnh tranh giữa các loài sẽ làm

**A.** gia tăng số lượng cá thể của mỗi loài.

**B.** cho các loài này đều bị tiêu diệt.

**C.** tăng thêm nguồn sống trong sinh cảnh.

**D.** cho chúng có xu hướng phân li ổ sinh thái.

**Câu 22:** Khi nói về mối quan hệ đối kháng giữa các loài trong quần xã, phát biểu nào sau đây **sai**?

**A.** Trong quan hệ đối kháng, loài được lợi sẽ phát triển, loài bị hại luôn bị diệt vong.

**B.** Sử dụng thiên địch để phòng trừ sâu hại là ứng dụng của hiện tượng khống chế sinh học.

**C.** Quan hệ cạnh tranh xảy ra ở cả động vật và thực vật.

**D.** Quan hệ sinh vật này ăn sinh vật khác thuộc nhóm quan hệ đối kháng.

**Câu 23:** Ví dụ nào sau đây thuộc cơ chế cách li trước hợp tử?

**A.** Ngựa vằn phân bố ở châu Phi nên không giao phối được với ngựa hoang ở Trung Á.

**B.** Trứng nhái thụ tinh với tinh trùng cóc tạo ra hợp tử nhưng hợp tử không phát triển.

**C.** Ngựa cái giao phối với lừa đực sinh ra con la không có khả năng sinh sản.

**D.** Cừu có thể giao phối với dê, có thụ tinh tạo thành hợp tử nhưng hợp tử bị chết.

**Câu 24:** Trong hệ sinh thái, nhóm sinh vật nào sau đây là sinh vật tiêu thụ?

**A.** Thực vật. **B.** Động vật ăn thực vật.

**C.** Vi khuẩn hoại sinh. **D.** Nấm hoại sinh.

**Câu 25:** Khi nói về vai trò của các nhân tố tiến hoá, phát biểu sau đây đúng?

**A.** Chọn lọc tự nhiên làm phát sinh biến dị di truyền, cung cấp nguồn biến dị sơ cấp cho tiến hoá.

**B.** Đột biến không làm thay đổi tần số alen nhưng làm thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể.

**C.** Chọn lọc tự nhiên dễ dàng loại bỏ hoàn toàn một alen nào đó khỏi quần thể cho dù alen đó là có lợi.

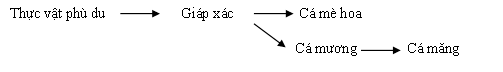
**D.** Các yếu tố ngẫu nhiên làm thay đổi tần số alen và tần số kiểu gen của quần thể không theo hướng xác định.

**Câu 26:** Trong ruộng lúa, lúa và cỏ lồng vực cùng hút nước và các ion khoáng từ đất để tổng hợp chất hữu cơ. Mối quan hệ giữa lúa và cỏ lồng vực thuộc quan hệ

**A.** ký sinh. **B.** ức chế - cảm nhiễm**.**

**C.** sinh vật này ăn sinh vật khác. **D.** cạnh tranh.

**Câu 27:** Giả sử lưới thức ăn đơn giản của một ao nuôi cá như sau:



Biết rằng cá mè hoa là đối tượng chính được chủ ao chọn khai thác để tạo ra hiệu quả kinh tế. Kết luận nào sau đây đúng?

**A.** Giảm thực vật phù du sẽ làm tăng hiệu quả kinh tế.

**B.** Tăng số lượng cá mương sẽ làm tăng hiệu quả kinh tế trong ao.

**C.** Cá mương và cá mè hoa thuộc cùng một bậc dinh dưỡng.

**D.** Cá măng thuộc sinh vật tiêu thụ bậc 2.

**Câu 28:** Cho chuỗi thức ăn: Cây ngô → Sâu ăn lá ngô → Nhái → Rắn hổ mang → Diều hâu. Trong chuỗi thức ăn này, loài nào sau đây thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3?

**A.** Diều hâu. **B.** Cây ngô. **C.** Sâu ăn lá ngô. **D.** Nhái.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 29:** Kích thước của quần thể M được minh họa ở hình ảnh bên. Nếu kích thước của quần thể M lớn hơn giá trị (a) và nguồn sống của môi trường không đủ cung cấp cho mọi cá thể trong quần thể thì xu hướng của quần thể M thường dẫn đến làm tăng mức  **A.** hỗ trợ.  **B.** sinh sản.  **C.** nhập cư.  **D.** cạnh tranh. |  |

**Câu 30:** Tập hợp nào sau đây là quần thể sinh vật?

**A.** Tập hợp ếch ở rừng Bạch Mã. **B.** Tập hợp cá ở sông Thu Bồn.

**C.** Tập hợp chim yến đảo Cù Lao Chàm. **D.** Tập hợp thú ở rừng Trường Sơn.

***------ HẾT ------***

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **B** | **6** | **A** | **11** | **D** | **16** | **C** | **21** | **D** | **26** | **D** |
| **2** | **A** | **7** | **D** | **12** | **A** | **17** | **B** | **22** | **A** | **27** | **C** |
| **3** | **B** | **8** | **B** | **13** | **A** | **18** | **A** | **23** | **A** | **28** | **D** |
| **4** | **C** | **9** | **D** | **14** | **B** | **19** | **C** | **24** | **B** | **29** | **D** |
| **5** | **C** | **10** | **C** | **15** | **D** | **20** | **B** | **25** | **D** | **30** | **C** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **QUẢNG NAM**  ĐỀ CHÍNH THỨC    (*Đề gồm có 03 trang*) | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021-2022**  [**Môn: SINH HỌC – Lớp 12**](https://thuvienhoclieu.com/tai-lieu-sinh-hoc/tai-lieu-sinh-hoc-lop-12/)  Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)     |  | | --- | | **MÃ ĐỀ 424** | |

**Câu 1:** Theo Đacuyn, cơ chế tiến hóa theo chọn lọc tự nhiên là sự tích lũy

**A.** đột biến có lợi, đào thải các đột biến có hại dưới tác dụng của chọn lọc tự nhiên.

**B.** biến dị có lợi, đào thải các biến dị có hại dưới tác dụng của con người.

**C.** đột biến có lợi, đào thải các đột biến có hại dưới tác dụng của con người.

**D.** biến dị có lợi, đào thải các biến dị có hại dưới tác dụng của chọn lọc tự nhiên.

**Câu 2:** Trong hệ sinh thái, động vật ăn thực vật thuộc nhóm sinh vât

**A.** phân giải. **B.** sản xuất. **C.** tiêu thụ bậc 2. **D.** tiêu thụ bậc 1.

**Câu 3:** Diễn thế nguyên sinh khởi đầu từ môi trường

**A.** chưa có sinh vật. **B.** có một quần xã động vật.

**C.** có một quần xã thực vât. **D.** có một quần xã vi sinh vật.

**Câu 4:** Trong quần xã sinh vật, quan hệ nào sau đây thuộc quan hệ hỗ trợ?

**A.** Kí sinh. **B.** Ức chế - cảm nhiễm.

**C.** Cạnh tranh. **D.** Hội sinh.

**Câu 5:** Đặc điểm nào sau đây là điểm giống nhau giữa người và vượn người?

**A.** Bộ gen giống nhau 100%. **B.** Đều có 3 nhóm máu.

**C.** Có tiếng nói phát triển. **D.** Biết biểu lộ tình cảm.

**Câu 6:** Theo thuyết tiến hóa hiện đại, nhân tố nào sau đây định hướng quá trình tiến hóa?

**A.** Đột biến. **B.** Các yếu tố ngẫu nhiên.

**C.** Chọn lọc tự nhiên. **D.** Giao phối không ngẫu nhiên.

**Câu 7:** Các cá thể thuộc các loài khác nhau có thể có cấu tạo cơ quan sinh sản khác nhau nên chúng không thể giao phối với nhau. Đây là dạng cách li sinh sản nào sau đây của sinh vật?

**A.** Cách li thời gian (mùa vụ). **B.** Cách li tập tính.

**C.** Cách li nơi ở (sinh cảnh). **D.** Cách li cơ học.

**Câu 8:** Nội dung nào sau đây đúng khi nói về hóa thạch?

**A.** Là di tích của sinh vật để lại trong các lớp đất đá của vỏ trái đất.

**B.** Là bằng chứng gián tiếp về lịch sử tiến hóa của sinh giới.

**C.** Hóa thạch chỉ là những dấu vết của sinh vật để lại trên đá.

**D.** Hóa thạch không có dạng được bảo quản gần như nguyên vẹn.

**Câu 9:** Cơ quan nào sau đây ở người là cơ quan thoái hóa?

**A.** Ruột non. **B.** Dạ dày. **C.** Thực quản. **D.** Ruột thừa.

**Câu 10:** Nhân tố sinh thái nào sau đây là nhân tố hữu sinh?

**A.** Khí O2. **B.** Vi khuẩn.

**C.** Nhiệt độ. **D.** Độ ẩm không khí.

**Câu 11:** Số lượng các cá thể phân bố trong khoảng không gian của quần thể được gọi là

**A.** mật độ. **B.** tỉ lệ nhóm tuổi.

**C.** kích thước của quần thể. **D.** tỉ lệ giới tính.

**Câu 12:** Môi trường sống của cá lóc là môi trường

**A.** nước. **B.** đất. **C.** trên cạn. **D.** sinh vật.

**Câu 13:** Hình thành loài bằng con đường cách ly địa lý mang đặc điểm nào sau đây?

**A.** Không chịu tác động của chọn lọc tự nhiên và các cơ chế cách ly.

**B.** Thường gắn liền với quá trình hình thành quần thể thích nghi.

**C.** Xảy ra với tốc độ nhanh trong thời gian ngắn.

**D.** Xảy ra chủ yếu ở động vật và thực vật bậc cao.

**Câu 14:** Kiểu phân bố nào sau đây có ý nghĩa giúp các cá thể trong quần thể hỗ trợ nhau chống lại các điều kiện bất lợi của môi trường?

**A.** Phân bố ngẫu nhiên. **B.** Phân bố theo chiều thẳng đứng.

**C.** Phân bố đồng đều. **D.** Phân bố theo nhóm.

**Câu 15:** Nhân tố vô sinh trong hệ sinh thái là

**A.** sinh vật sản xuất. **B.** sinh vật phân giải.

**C.** đất. **D.** sinh vật tiêu thụ.

**Câu 16:** Một loài cá chỉ sống được trong khoảng nhiệt độ từ 50C đến 420C và sinh trưởng thuận lợi trong khoảng nhiệt độ từ 200C đến 350C. Giới hạn sinh thái về nhân tố nhiệt độ của loài cá này là

**A.** 50C - 350C. **B.** 50C - 420C. **C.** 350C - 420C. **D.** 200C - 350C.

**Câu 17:** Khi trong cùng một sinh cảnh có sự tồn tại của nhiều loài gần nhau về nguồn gốc và có chung nguồn sống thì sự cạnh tranh giữa các loài sẽ làm

**A.** cho các loài này đều bị tiêu diệt.

**B.** tăng thêm nguồn sống trong sinh cảnh.

**C.** cho chúng có xu hướng phân li ổ sinh thái.

**D.** gia tăng số lượng cá thể của mỗi loài.

**Câu 18:** Theo lí thuyết, thể song nhị bội được tạo ra bằng con đường lai xa và đa bội hóa giữa loài lúa mì D (DD) và loài lúa mì E (EEhh) có kiểu gen nào sau đây?

**A.** DDEEhh. **B.** DEE. **C.** DDhh. **D.** DdEeHh.

**Câu 19:** Trong hệ sinh thái, nhóm sinh vật nào sau đây là sinh vật sản xuất?

**A.** Nấm hoại sinh. **B.** Lưỡng cư.

**C.** Thực vật. **D.** Vi khuẩn hoại sinh.

**Câu 20:** Khi nói về diễn thế, phát biểu nào sau đây là đúng?

**A.** Diễn thế thứ sinh không làm thay đổi điều kiện môi trường sống của quần xã.

**B.** Diễn thế thứ sinh có thể dẫn đến hình thành quần xã tương đối ổn định.

**C.** Trong diễn thế nguyên sinh, thành phần loài của quần xã không thay đổi.

**D.** Diễn thế nguyên sinh chỉ chịu tác động của điều kiện ngoại cảnh.

**Câu 21:** Các con kiến đỏ đi kiếm ăn theo đàn, chúng giúp nhau tha về tổ nhiều nguồn thức ăn hơn các con kiến đỏ đi kiếm ăn riêng rẽ. Đây là ví dụ minh họa mối quan hệ nào sau đây?

**A.** Hỗ trợ cùng loài. **B.** Hội sinh.

**C.** Cộng sinh. **D.** Cạnh tranh cùng loài.

**Câu 22:** Khi nói về chuỗi và lưới thức ăn, phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Trong một chuỗi thức ăn, mỗi loài có thể thuộc nhiều mắt xích khác nhau.

**B.** Trong một lưới thức ăn, mỗi loài có thể tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn khác nhau.

**C.** Chuỗi và lưới thức ăn phản ánh mối quan hệ sinh sản giữa các loài trong quần xã.

**D.** Quần xã càng đa dạng về thành phần loài thì lưới thức ăn càng đơn giản.

**Câu 23:** Khi nói về mối quan hệ đối kháng giữa các loài trong quần xã, phát biểu nào sau đây **sai**?

**A.** Trong quan hệ đối kháng, loài được lợi sẽ phát triển, loài bị hại luôn bị diệt vong.

**B.** Sử dụng thiên địch để phòng trừ sâu hại là ứng dụng của hiện tượng khống chế sinh học.

**C.** Quan hệ cạnh tranh xảy ra ở cả động vật và thực vật.

**D.** Quan hệ canh tranh thuộc nhóm quan hệ đối kháng.

**Câu 24:** Ví dụ nào sau đây thuộc cơ chế cách li trước hợp tử?

**A.** Trứng nhái thụ tinh với tinh trùng cóc tạo ra hợp tử nhưng hợp tử không phát triển.

**B.** Ngựa vằn phân bố ở châu Phi nên không giao phối được với ngựa hoang ở Trung Á.

**C.** Cừu có thể giao phối với dê, có thụ tinh tạo thành hợp tử nhưng hợp tử bị chết.

**D.** Ngựa cái giao phối với lừa đực sinh ra con la không có khả năng sinh sản.

**Câu 25:** Sán lá gan sống trong gan bò và hút dịch gan để sống. Mối quan hệ giữa sán lá gan và bò thuộc quan hệ

**A.** ký sinh. **B.** cạnh tranh.

**C.** sinh vật này ăn sinh vật khác. **D.** ức chế - cảm nhiễm**.**

**Câu 26:** Cho chuỗi thức ăn: Cây ngô → Sâu ăn lá ngô → Nhái → Rắn hổ mang → Diều hâu. Trong chuỗi thức ăn này, loài nào sau đây thuộc bậc dinh dưỡng cấp 4?

**A.** Diều hâu. **B.** Nhái. **C.** Rắn hổ mang. **D.** Sâu ăn lá ngô.

**Câu 27:** Khi nói về vai trò của các nhân tố tiến hoá, phát biểu sau đây đúng?

**A.** Chọn lọc tự nhiên dễ dàng loại bỏ hoàn toàn một alen nào đó khỏi quần thể cho dù alen đó là có lợi.

**B.** Chọn lọc tự nhiên làm phát sinh biến dị di truyền, cung cấp nguồn biến dị sơ cấp cho tiến hoá.

**C.** Các yếu tố ngẫu nhiên làm thay đổi tần số alen và tần số kiểu gen của quần thể không theo hướng xác định.

**D.** Đột biến không làm thay đổi tần số alen nhưng làm thay đổi thành phần kiểu gen của quần thể.

**Câu 28:** Tập hợp nào sau đây là quần thể sinh vật?

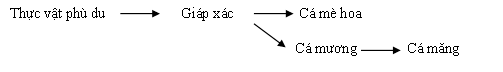
**A.** Tập hợp thú ở rừng Trường Sơn.

**B.** Tập hợp chim trên đảo Cù Lao Chàm.

**C.** Tập hợp cá ở sông Thu Bồn.

**D.** Tập hợp cây hoa đỗ quyên ở rừng Bạch Mã.

**Câu 29:** Giả sử lưới thức ăn đơn giản của một ao nuôi cá như sau:



Biết rằng cá mè hoa là đối tượng chính được chủ ao chọn khai thác để tạo ra hiệu quả kinh tế. Kết luận nào sau đây đúng?

**A.** Cá mương tham gia nhiều chuỗi thức ăn hơn cá mè hoa.

**B.** Cá măng thuộc sinh vật tiêu thụ bậc 3.

**C.** Giảm thực vật phù du sẽ làm tăng hiệu quả kinh tế.

**D.** Tăng số lượng cá mương sẽ làm tăng hiệu quả kinh tế trong ao.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 30:** Kích thước của quần thể Z được minh họa ở hình ảnh bên. Nếu kích thước của quần thể Z lớn hơn giá trị (a) và nguồn sống của môi trường không đủ cung cấp cho mọi cá thể trong quần thể thì xu hướng của quần thể Z thường dẫn đến làm giảm mức  **A.** xuất cư.  **B.** cạnh tranh.  **C.** tử vong.  **D.** sinh sản. |  |

***------ HẾT ------***

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **D** | **6** | **C** | **11** | **C** | **16** | **B** | **21** | **A** | **26** | **C** |
| **2** | **D** | **7** | **D** | **12** | **A** | **17** | **C** | **22** | **B** | **27** | **C** |
| **3** | **A** | **8** | **A** | **13** | **B** | **18** | **A** | **23** | **A** | **28** | **D** |
| **4** | **D** | **9** | **D** | **14** | **D** | **19** | **C** | **24** | **B** | **29** | **B** |
| **5** | **D** | **10** | **B** | **15** | **C** | **20** | **B** | **25** | **A** | **30** | **D** |